

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc H**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Huy Tr**

2/ Ông **Lê Minh Tr**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Thị Thanh M** - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Khắc V** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 12/12/1992; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1947; Con bà: Hà Thị T, sinh năm 1952 (Bố, mẹ hiện ở Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh P); Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 03 tiền án;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2011/HSST ngày 20/5/2011, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”. Trị tài sản trộm cắp là 23.758.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong án phí ngày 13/9/2018 (Theo QĐ-THA số 359 ngày 26/9/2011);

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2012/HSST ngày 26/9/2012, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh P xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Trị giá tài sản cưỡng đoạt là 1.000.000 đồng, nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 09/11/2012 (Theo QĐ-THA số 63 ngày 31/10/2012). Tiền bồi thường cho bị hại đã thi hành xong;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2015/HSST ngày 20/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P xử phạt Lê Văn T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài

sản”. Trị giá tài sản trộm cắp là 13.000.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2018, nộp án phí hình sự ngày 13/9/2018 (Theo QĐ-THA số 359 ngày 26/9/2011) và tiền án phí dân sự sơ thẩm 497.500 ngày 14/9/2018;

- Tiền sự: không;

Bị cáo Lê Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 25/02/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P.

*. Bị hại: anh **Nguyễn Anh Ph** - sinh năm 1972

Trú tại: Đội 3, xóm Phú Thịnh, xã Th, thành phố V, tỉnh P. (Vắng mặt tại phiên tòa)

*. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lại Thị Th** - sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 5, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2019, Lê Văn T, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã K, thành phố V, tỉnh P đi bộ lang thang xung quanh khu vực thuộc khu 3, xã T, thành phố V, tỉnh P mục đích xem có gia đình nào sơ hở về tài sản để trộm cắp. Khi đi đến khu vực chăn nuôi gà của anh Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1972, hộ khẩu thường trú: Đội 3, xóm Phú Thịnh, xã T, thành phố V, tỉnh P. Thà phát hiện bên trong của gia đình anh Ph có chăn nuôi nhiều gà, không có tường xây bao quanh và rào chắn bảo vệ mà chỉ có bụi tre được trồng theo từng khóm, T chui qua bụi tre đi vào chuồng gà đầu tiên lấy 01 bao tải xác rắn màu xanh để ở phía trên chuồng gà rồi chui vào chuồng gà bắt được 05 con gà cho vào bao tải, T tiếp tục đi ra bắt tiếp 01 con gà Đông Tảo ở chuồng phía bên cạnh cho vào bao tải, tổng cộng trộm cắp được 06 con gà. Sau đó T đi ra theo lối đã đi vào trước đó gọi xe taxi T không nhớ của hãng taxi nào để đi đến nhà chị Lại Thị Th, sinh năm 1983, trú tại: Tổ 5, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh P để bán số gà trộm cắp được. Khi đi đến nhà chị Th, T gặp và thỏa thuận với chị Th về giá mua gà là 80.000 đồng/01 kg, chị Th cân 06 con được 14 kg và đưa cho T 1.000.000 đồng. Đến khoảng 1 giờ sáng ngày 23/02/2019, T quay lại khu nuôi gà của gia đình anh P để tiếp tục trộm cắp gà thì bị anh P phát hiện hô hoán, cùng mọi người đuổi theo bắt giữ T và trình báo Công an xã T, thành phố V. Tổ công tác Công an xã T đã tiến hành bắt giữ T và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105 màu xanh, có số Imei 1: 861276035219785; số Imei 2: 861276035769888 đã cũ, bị hỏng không sử dụng được. T khai là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tiền Việt Nam đồng 2.530.000 đồng. Trong đó có 1.000.000 đồng là tiền bán gà trộm cắp được.

Sau khi tiến hành lập biên bản sự việc, Công an xã T, thành phố V đã bàn giao Lê Văn T cùng tài sản thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/2019/HĐĐG ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: 03 con gà mái có trọng lượng 5,5 kg; 02 con gà mái có trọng lượng 5,5 kg; 01 con gà trống Đông tảo có trọng lượng 03 kg. Tổng 06 con gà có trọng lượng là 14 kg có giá trị thành tiền tổng cộng là 2.110.000 đồng.

Sau khi định giá tài sản, ngày 28/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trao trả 06 con gà cho anh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định: Lê Văn T không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, tài sản là những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 08/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

* Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

- * Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- * Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.
- * Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tôn trọng cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 22/02/2019, Lê Văn T đã vào khu vực chăn nuôi gà của gia đình anh Nguyễn Anh P tại Đội 3, xóm Phú Thịnh, xã T, thành phố V, tỉnh P để trộm cắp gà. Cụ thể Lê Văn T đã trộm cắp được 06 con gà trong đó có 01 con gà Đông Tảo, tổng cộng 06 con gà là 14 kg Công an xã Thụy Vân, thành phố V, tỉnh P đã thu giữ được vật chứng chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V giải quyết, theo kết luận định giá có tổng trị giá thành tiền là 2.110.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã trao trả lại 06 con gà cho anh P, anh P nhận lại đủ và không đề nghị gì khác.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Sau khi Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a).....

g) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét thấy tính chất vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hình vi phạm tái diễn lần đầu tiên nguy hiểm cho xã hội, do đó trước khi xét xử phải có sự đồng ý của Hội đồng thẩm phán Tòa án địa phương và Hội đồng thẩm phán Tòa án cấp cao nhất. Vì vậy, Hội đồng thẩm phán Tòa án địa phương và Hội đồng thẩm phán Tòa án cấp cao nhất đã đồng ý cho xét xử vụ án này.

Về nhận thức và các tính chất tổng năng trách nhiệm hình sự:

BĐCS, O T tr-íc lCn ph1m téi nuy ®· cũ 03 tiÒn 1n ch-a ®-íc xo, 1n tÝch nay l1i ph1m téi mui do cũ ý, lCn ph1m téi nuy lụ t, i ph1m nguy hiÓm ®-íc quy ®Pnh t1i ®iÓm g kho¶n 2 ®iÒu 173 Bế luËt h×nh sù, đây là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo không ph¶i chĐu t×nh tiÕt t×ng nÆng trách nhiệm hình sự nào.

Về c,c t×nh tiỐt giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan Điều tra công như tại phiên họp, B.C. ở Điều thuận khèn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu xanh kích thước 60cm x 100 cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng

- Cần trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105 màu xanh, có số Imei 1: 861276035219785; số Imei 2: 861276035769888 đã cũ không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

- Đối với số tiền 2.530.000đồng thu giữ của T, trong đó: số tiền 1.530.000đồng là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền 1.000.000đồng là tiền chị Lại Thị T mua Gà của bị cáo T, nhưng chị T không biết Gà do T trộm cắp được mà có nên cần trả lại cho chị T là phù hợp.

- Cần xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã trao trả 06 con Gà cho anh Nguyễn Anh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

[3] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản.”

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải xác rắn màu xanh kích thước 60cmx100 cm là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips E105 màu xanh, có số Imei 1: 861276035219785; số Imei 2: 861276035769888 đã cũ và số tiền 1.530.000đồng là tài sản của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Lại Thị T số tiền 1.000.000đồng là số tiền chị T mua Gà của bị cáo T.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V đã trao trả 06 con Gà cho anh Nguyễn Anh P. Anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/5/2019 giữa Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để đề nghị TAND tỉnh P xét xử phúc thẩm.

N-~~inh~~Ẽn:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS ND thành phố, tỉnh
- Trị an giám
- Chi cục thi hành án TP V;
- Công an TP V;
- Bộ c, o;
- Sở Tư pháp
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, AV.

Thêm ph, n - Chĩ to¹ phĩn toµ

Trần Thị Ngọc H